**NỘI DUNG ÔN TẬP, MA TRẬN THI LẠI**

**Năm học: 2022 - 2023**

**I: LỚP 10**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **T** | **Kĩ năng** | **Nội dung/**  **đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn/ Thơ/ Văn nghị luận. | **3** | **0** | **4** | **1** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết được một văn bản nghị luận về tác phẩm truyện/ thơ. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

Thời gian làm bài: 90 phút

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/**  **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ.  - Nhận biết được phong cách ngôn ngữ, phương thức biểu đạt.  - Nhận biệt được bố cục, những hình ảnh tiểu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Hiểu được nội dung chính của văn bản.  - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Hiểu được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ…  **Vận dụng:**  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.  - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. | **3 TN** | **4TN 1TL** | **2 TL** | **0** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về tác phẩm truyện. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được một văn bản nghị luận về một tác phẩm truyện. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **4TN 1TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

\* Phần Đọc hiểu: 6 điểm

- Giáo viên có thể ra đề theo những yêu câu đa dạng, không giới hạn

- Văn bản đọc hiểu không lấy từ sách giáo khoa, không sử dụng lại văn bản, và đã nộp làm đề kiểm tra ở các kỳ trước đó.

- Có thể sử dụng văn bản văn xuôi hoăc văn bản thơ, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đáng tin cậy.

- Không ra phương thức biểu đạt, phong cách ngôn ngữ…

\* Phần viết: 4 điểm

Viết được một văn bản nghị luận.

**II: LỚP 11:** Thời gian làm bài. 90 phút

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | **Tổng** |
| ***Thấp*** | ***Cao*** |
| **I. Đọc – hiểu** | Yếu tố chính tạo nên sự trải nghiệm | Anh/chị hiểu như thế nào? | Theo anh/chị tại sao? Nêu quan điểm và giải thích |  |  |
| **Số câu:**  **Số điểm:**  **Tỷ lệ:** | **1 câu**  **0.5 điểm**  **5 %** | **1 câu**  **0.5 điểm**  **5 %** | **2 câu**  **2.0 điểm**  **20 %** |  | **4 câu**  **3.0 điểm**  **30%** |
| **II. Làm văn** |  |  |  | - Vận dụng kiến thức xã hội và kĩ năng làm văn để viết một đoạn văn NLXH.  - Vận dụng kiến thức làm văn nghị luận để viết bài văn phân tích 1 trích đoạn thơ. |  |
| **Số câu:**  **Số điểm:**  **Tỷ lệ:** |  |  |  | **2**  **7.0**  **70%** | **2**  **7.0**  **70%** |
| **Tổng:**  **Số câu:**  **Số điểm:**  **Tỷ lệ:** | **1 câu**  **0.5 điểm**  **5 %** | **1 câu**  **0.5 điểm**  **5 %** | **2 câu**  **2.0 điểm**  **2 0%** | **2 câu**  **7.0 điểm**  **70 %** | **5**  **10.0 điểm**  **100%** |

1. Đọc hiểu: 3 điểm

- Giáo viên có thể ra đề theo những yêu câu đa dạng, không giới hạn

- Văn bản đọc hiểu không lấy từ sách giáo khoa, không sử dụng lại văn bản, và đã nộp làm đề kiểm tra ở các kỳ trước đó.

- Có thể sử dụng văn bản văn xuôi hoăc văn bản thơ, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đáng tin cậy.

- Cho 4 câu hỏi trong văn bản Đọc hiểu, Thang điểm lần lượt là: (0.5 - 0,75 - 0,75 – 1.0 hoặc 0.5 – 0.5–1.0 -1.0 ).

2. Làm văn:

Câu 1: (2 điểm)

NLXH Viết đoạn văn 200 chữ

Câu 2: (5 điểm)

NLVH dạng đề: Phân tích, cảm nhận bài thơ.

* Chiều tối – Hồ Chí Minh
* Từ ấy – Tố Hữu
* Đây thôn Vĩ Dạ - Hàn Mặc Tử